



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization



Intangible
Cultural
Heritage

Requ CLT / CIH / ITH

Le 29 SEP. 2016

N° 0373

Representative List

ICH-02 – Form

DANH SÁCH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ ĐẠI DIỆN CỦA NHÂN LOẠI

HẠN CUỐI 31/3/2016 ĐỀ CỬ THỂ ĐƯỢC GHI DANH NĂM 2017

Hướng dẫn hoàn thành mẫu đề cử có tại
<http://www.unesco.org/culture/ich/en/forms>

Các đề cử không làm theo hướng dẫn và những thông tin yêu cầu dưới đây bị coi là không hoàn thành và không được chấp thuận.

Khuyến khích các nước thành viên tham khảo Bản tóm tắt ghi nhớ để hoàn thành hồ sơ đề cử vào Danh sách DSVHPVT đại diện của nhân loại có sẵn trong cùng trang web.

A. Các Quốc gia thành viên

Đối với đề cử đa quốc gia, các quốc gia nên được liệt kê theo thứ tự đã được cùng nhau thoả thuận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

B. Tên của di sản đề cử

B.1. Tên của di sản đề cử bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp

Cho biết tên chính thức của di sản đề cử sẽ xuất hiện trong tài liệu xuất bản.

Không quá 200 ký tự

The art of Bài Chòi in the Central Vietnam

B.2. Tên của di sản bằng ngôn ngữ và chữ viết của cộng đồng liên quan

Cho biết tên chính thức của di sản đề cử bằng ngôn ngữ bản địa tương ứng với tên chính thức bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp (điểm B.1)

Không quá 200 ký tự

Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ Việt Nam

B.3. Tên khác của di sản đề cử, nếu có

Ngoài tên chính thức của di sản đề cử (điểm B.1), đề nghị ghi (các) tên thay thế mà di sản được biết đến, nếu có.

Các tên gọi khác: Bài Chòi, Hội Bài Chòi, Chơi Bài Tới, Hô Bài Chòi, Hát Bài Chòi.

C. Tên của các cộng đồng, các nhóm hoặc cá nhân, nếu phù hợp, có liên quan

Xác định rõ ràng một hoặc một số cộng đồng, nhóm hoặc cá nhân, nếu phù hợp, có liên quan đến di sản đề cử.

Không quá 150 ký tự

* Các nhóm Bài Chòi: xã Triệu Trung (Quảng Trị); Sông Yên (Đà Nẵng); An Nhơn (Bình Định); Sông Cầu (Phú Yên); Hội An (Quảng Nam); Cầu Ngói Thanh Toàn (Thừa Thiên Huế); Quảng Trạch (Quảng Bình).

* Các gia đình trình diễn Bài Chòi: ông Trần Rí (Khánh Hòa), bà Đào (Bình Định), bà Hằng (Phú Yên), bà Phương (Quảng Nam), ông Thuyết (Quảng Bình), bà Điu (Quảng Trị), ông Huyền (Quảng Ngãi), bà Ngánh (Thừa Thiên -Huế), ông Quế (Đà Nẵng).

* Các nghệ nhân Bài Chòi:

- Bà Nguyễn Thị Điu (1921), Quảng Trị
- Ông Phạm Minh Thuyết (1942), Quảng Bình
- Bà Lê Thị Ngánh (1934), Thừa Thiên-Huế
- Ông Đỗ Hữu Quế (1959), Đà Nẵng
- Bà Lê Thị Đào (1925), Bình Định
- Ông Trần Rí (1946), Khánh Hòa
- Bà Trương Thị Hằng (1959), Phú Yên
- Ông Bùi Duy Huyền (1956), Quảng Ngãi
- Bà Lê Thị Phương (1957), Quảng Nam

D. Vị trí địa lý và phạm vi của di sản đề cử

Cung cấp thông tin về sự phân bố của di sản đề cử trong vùng lãnh thổ của nước thành viên đề cử, cho biết nơi di sản đó tập trung. Hồ sơ đề cử nên tập trung vào tình hình của di sản đề cử tại địa phương, trong các vùng lãnh thổ của nước đề trình, đồng thời ghi nhận sự tồn tại của các di sản giống hoặc tương tự bên ngoài lãnh thổ quốc gia mình. Nước thành viên đề trình hồ sơ không nên đề cập đến sức sống của di sản văn hóa phi vật thể đó bên ngoài lãnh thổ của mình hoặc mô tả những nỗ lực bảo vệ của các quốc gia khác.

Không quá 150 từ

Theo kết quả kiểm kê năm 2014, có 1376 người (870 nam, 506 nữ) trong 86 đội, nhóm, câu lạc bộ đang thực hành Bài Chòi tại 9 tỉnh, thành phố: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa và Đà Nẵng. Tại Bình Định và Quảng Nam, Bài Chòi phát triển mạnh với 37 câu lạc bộ, 27 gia đình, 106 nghệ nhân (71 nam, 35 nữ) và có ảnh hưởng tới các tỉnh còn lại.

Nghệ thuật Bài Chòi vẫn tồn tại và duy trì 3 phong cách âm nhạc đặc trưng cho 3 vùng: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế (trung tâm): chậm rãi, dung dị; Quảng Nam (trung tâm), Quảng Ngãi, thành phố Đà Nẵng: nhẹ nhàng, trữ tình, thanh thoát; Bình Định (trung tâm), Phú Yên, Khánh Hòa: mang sắc thái kịch tính.

E. Người liên hệ thư từ

E.1. Người liên lạc được chỉ định.

Cung cấp tên, địa chỉ và thông tin liên lạc khác của người duy nhất chịu trách nhiệm cho tất cả các thư từ liên quan đến việc đề cử. Đối với đề cử đa quốc gia, cung cấp thông tin liên lạc đầy đủ cho một người được chỉ định bởi các quốc gia thành viên là người liên lạc chính cho tất cả các thư từ liên quan đến việc đề cử.

Ông/Bà/ cô	Ông
Tên Họ	Nguyễn Thế
Tên gọi	Hùng
Cơ quan/chức danh	Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Địa chỉ 51 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại 84.4.39436131; Mobile; 84.913510142

Số fax: 84.4.39439929

E-mail nthung@dsvh.gov.vn

Thông tin liên quan khác Ngoài ra có thể liên lạc:

+ Ông Phạm Sanh Châu, Tổng thư ký Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam

Địa chỉ: số 8, phố Khúc Hạo, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 84.4.37992286, Mobile: 84.904999945

E - mail: phamsanhchau@mofa.gov.vn

+ Ông Nguyễn Bình Định, Viện trưởng Viện Âm nhạc - Học viện Âm nhạc

Quốc gia Việt Nam (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam)

Địa chỉ: Tòa nhà CC 2, đường Mễ Trì, Khu đô thị mới Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 84.4.37875733; Mobile: 84.904391748

E - mail: cladinh@gmail.com

+ Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Trưởng phòng Quản lý di sản văn hóa phi vật thể, Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Địa chỉ: 51 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 84.3.9438025; Mobile: 84.904346000

E - mail: trangnguyen@dsvh.gov.vn

Cơ quan chức năng chịu trách nhiệm:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Địa chỉ: Số 51, phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 84.4.39438231; Fax: 84.4.39439009.

- Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam

Địa chỉ: số 8, phố Khúc Hạo, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 84.4.1003605

- Cục Di sản văn hóa

Địa chỉ: Số 51, phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 84.4.39436128; Fax: 84.4.39439929; E-mail: dsvhpvt@dsvh.gov.vn

- Viện Âm nhạc

Địa chỉ: Tòa nhà CC 2, đường Mễ Trì, Khu đô thị mới
Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
ĐT: 84.4.37854880; Fax: 84.4.37854880; E-mail: vim@vienamnhac.vn.

E.2. Người liên lạc khác (chỉ sử dụng cho hồ sơ đề cử đa quốc gia)

Cung cấp thông tin liên lạc đầy đủ bên dưới, một người cho mỗi quốc gia đề cử, là người khác so với người liên lạc chính xác định ở trên.

1. Xác định và định nghĩa về di sản đề cử

Đối với Tiêu chí R.1, các quốc gia sẽ chứng minh rằng "di sản này là di sản văn hóa phi vật thể theo định nghĩa tại Điều 2 của Công ước".

Đánh dấu vào một hoặc nhiều ô để xác định các tên lĩnh vực của di sản văn hóa phi vật thể được thể hiện, trong đó có thể bao gồm một hoặc nhiều lĩnh vực được xác định trong Điều 2.2 của Công ước. Nếu bạn đánh dấu vào ô 'khác' thì ghi tên lĩnh vực đó trong ngoặc đơn.

- các truyền thống và biểu đạt truyền khẩu, bao gồm cả ngôn ngữ như một phương tiện chuyển tải của di sản văn hóa phi vật thể
- nghệ thuật biểu diễn
- tập quán xã hội, nghi lễ và lễ hội
- tri thức và thực hành liên quan đến thiên nhiên và vũ trụ
- nghề thủ công truyền thống
- Khác ()

Phần này cần phải thể hiện tất cả các mặt quan trọng của di sản đề cử như nó đang tồn tại hiện nay, và phải bao gồm:

- a. giải thích các chức năng xã hội của nó và ý nghĩa văn hóa hiện nay, trong phạm vi và đối với cộng đồng sở hữu di sản;
- b. các đặc điểm của những chủ thể và những người thực hành di sản;
- c. bất kỳ vai trò cụ thể nào, bao gồm cả giới tính hay danh phận của những người có trách nhiệm đặc biệt đối với di sản đề cử;
- d. các cách thức truyền dạy các kiến thức và kỹ năng liên quan đến di sản hiện nay.

Ủy ban cần phải nhận được đầy đủ thông tin để quyết định:

- a. rằng di sản là một trong những "thực hành, trình diễn, biểu hiện, tri thức, kỹ năng – và cùng với đó là các dụng cụ, đồ vật, đồ tạo tác và các không gian văn hóa đi kèm";
- b. rằng các cộng đồng, nhóm người và trong một số trường hợp, cá nhân công nhận đó như là một phần của di sản văn hóa của họ.
- c. rằng nó đang được "trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, [và] không ngừng được tái tạo bởi các cộng đồng và các nhóm người trong môi trường của họ, trong sự tương tác của họ với thiên nhiên và lịch sử.
- d. rằng nó mang lại cho cộng đồng và các nhóm liên quan một ý thức về bản sắc và sự kế tục.
- e. rằng nó tương thích với 'văn kiện nhân quyền quốc tế hiện có, cũng như những yêu cầu của sự tôn trọng lẫn nhau giữa các cộng đồng, các nhóm và cá nhân về phát triển bền vững'

Các nước đề cử nên tránh mô tả quá kỹ về kỹ thuật và nên nhớ rằng phần này phải giải thích di sản đề cử cho độc giả là những người không có kiến thức hoặc trực tiếp trải nghiệm nó.

Hồ sơ đề cử không cần nêu chi tiết về lịch sử, hoặc nguồn gốc hoặc yếu tố cổ xưa của di sản đề cử.

(i) Hãy mô tả tóm tắt về di sản đề cử để giới thiệu cho độc giả là những người chưa bao giờ nhìn thấy hoặc trải nghiệm di sản đó.

Không ít hơn 150 từ, không nhiều hơn 250 từ

Bài Chòi là nghệ thuật tổng hợp: âm nhạc, thơ, diễn xuất sân khấu, hội họa, văn học..., được biểu đạt dưới hai hình thức: Hội chơi Bài Chòi và Trình diễn Bài Chòi.

Hội chơi Bài Chòi được tổ chức vào dịp Tết Nguyên Đán của người Việt ở miền Trung Việt Nam. Để chơi Bài Chòi, người ta dựng 9 hoặc 11 chòi bằng tre, nứa theo hình chữ U ở sân đình hoặc trên bãi đất trống. Chòi ở đáy chữ U gọi là chòi Cái. Người dẫn dắt cuộc chơi là các anh/chị Hiệu. Họ rút con bài trong ống bài nọc giờ lên rồi hát những câu hát đố tên con bài ấy, gọi là Hò Thai. Người chơi mua 3 con bài, ngồi trên chòi đợi. Nếu cả 3 con bài trùng với những con bài mà anh/chị Hiệu xướng tên thì thắng cuộc, được lĩnh thưởng và lượt chơi mới lại bắt đầu.

Trình diễn Bài Chòi: các anh/chị Hiệu biểu diễn trên chiếu, đi rong khắp nơi hoặc được mời về diễn ở các tư gia, hình thành lối diễn Bài Chòi chiếu hay Bài Chòi rong. Một nghệ nhân có thể thể hiện nhiều vai diễn trong các trích đoạn sân khấu, gọi là Bài Chòi đọc diễn. Trình diễn Bài Chòi cũng là một nghề mưu sinh của các nghệ nhân.

Nhạc cụ đệm trong Bài Chòi thường gồm: đàn nhị, song loan, kèn bốp và trống chiến.

(ii) Ai là những chủ thể và người thực hành di sản để cử? Có bất kỳ vai trò cụ thể nào, bao gồm cả giới tính hay danh tính của những người có trách nhiệm đặc biệt đối với việc thực hành và truyền dạy di sản để cử không? Nếu có, họ là ai và có những trách nhiệm gì?

Từ 150 đến 250 từ

Người nắm giữ, thực hành và trao truyền Bài Chòi bao gồm: các anh/chị Hiệu, nghệ nhân trình diễn Bài Chòi đọc diễn, nghệ nhân chế tác con bài, nghệ nhân dựng chòi và những người chơi Hội chơi Bài Chòi.

Anh/chị Hiệu là những người có giọng hát hay, thuộc nhiều làn điệu dân ca và tích truyện dân gian; có tài kể chuyện, ứng tác thơ linh hoạt; có khiếu pha trò và diễn xuất sinh động. Tiêu biểu như: Bà Nguyễn Thị Địu, Bà Lê Thị Ngảnh, Ông Nguyễn Văn Đáng, Bà Lê Thị Đào, Ông Trần Rí, Bà Trần Thị Hằng, Ông Hồ Thanh Châu.

Thông qua thực hành Bài Chòi, họ đồng thời đảm nhiệm vai trò:

- Dẫn dắt và điều khiển buổi diễn, tạo chất lượng cuộc chơi và thể hiện phong cách vùng miền;
- Truyền cảm hứng hưởng thụ và khơi dậy đam mê học và diễn Bài Chòi cho người xem;
- Trực tiếp bảo tồn và phát huy vốn văn học, văn nghệ dân gian Trung bộ; tạo cơ hội để công chúng trong và ngoài địa phương được tiếp cận, thưởng thức Bài Chòi.

Cùng với việc trình diễn, nghệ nhân Bài Chòi cũng liên tục tổ chức truyền dạy di sản này cho các thế hệ kế tiếp tại gia đình, câu lạc bộ và các trường học.

(iii) những kiến thức và kỹ năng liên quan đến di sản để cử được truyền dạy ngày nay như thế nào?

Từ 150 đến 250 từ

Hầu hết, anh/chị Hiệu được gia đình truyền dạy kỹ năng:

Độc diễn: Khả năng thể hiện cùng lúc nhiều nhân vật;

Tức hứng: Ứng tác thơ tại chỗ; chuyển hóa ngẫu hứng tích truyện dân gian thành những câu hát kể; vận dụng sự hiểu biết về thơ, dân ca, tích truyện vào diễn xướng; thể hiện kinh nghiệm sống, ứng xử xã hội, đạo đức một cách hài hước trong các câu Hô thai;

Diễn xuất: Kết hợp động tác, giọng điệu thể hiện các sắc thái tình cảm và tính cách nhân vật; lôi cuốn người xem vào nội dung trình diễn.

Người chơi Bài Chòi tự làm giàu vốn thơ ca dân gian và tích truyện để vận dụng vào trình diễn; ngoài những trí thức được truyền khẩu, truyền nghề, họ còn đúc kết kinh nghiệm diễn xướng để tạo phong cách riêng. Các tri thức dân gian, chuyện truyền khẩu, kỹ năng trình diễn cũng được trao truyền qua giao lưu giữa các anh/chị Hiệu, các nghệ nhân và công chúng.

Người chơi nhạc được truyền khẩu, truyền ngón các kỹ thuật diễn tấu; cách thể hiện sắc thái tình cảm, nội dung hình tượng nghệ thuật; cách hỗ trợ người diễn.

Nghệ nhân đàn, hát còn truyền dạy tại câu lạc bộ, trường học, hiệp hội.

Cách dựng và trang trí chòi, làm thẻ bài, cờ, mớ gốc tre được truyền lại theo lối thực hành tại chỗ trong phạm vi làng xã.

(iv) Những chức năng xã hội và ý nghĩa văn hóa hiện nay của di sản để cử đối với cộng đồng của nó là gì?

Từ 150 đến 250 từ

Nghệ thuật Bài Chòi là hình thức sinh hoạt văn hóa, giải trí của cộng đồng làng xã, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giao lưu và thưởng thức nghệ thuật. Xem Bài Chòi, công chúng có cơ hội hiểu biết về văn học dân gian, chia sẻ cảm xúc, tri thức và kinh nghiệm sống. Tích truyện Bài Chòi là những bài học về đạo đức, lòng nhân ái, tình yêu quê hương, đất nước và đoàn kết dân tộc. Nội dung bi hài của Bài Chòi phản ánh nhân tình thế thái và phê phán thói hư tật xấu, khiến người xem phải suy ngẫm hoặc vui cười sảng khoái.

Sinh hoạt Bài Chòi là môi trường thực hành và sáng tạo nghệ thuật, đồng thời cũng là nơi bảo tồn vốn văn nghệ dân gian, phong cách trình diễn và các giá trị văn hóa vùng miền.

Các thành tố văn hóa nghệ thuật: thơ ca, âm nhạc, hội họa, ngôn ngữ, tập tục... trong Nghệ thuật Bài Chòi được chuyển tải một cách giản dị, tự nhiên, tạo sức hấp dẫn với công chúng, trở thành sinh hoạt văn hóa thiết yếu và phổ biến khắp miền Trung.

Nghệ thuật Bài Chòi tập hợp người dân đóng góp công sức vào việc chuẩn bị, tổ chức và cùng thực hiện; là cơ hội gặp gỡ giữa các phong cách trình diễn, gắn kết những người thực hành Bài Chòi với nhau và với công chúng.

(v) Có phần nào của di sản không tương hợp với các văn kiện quốc tế về quyền con người hay yêu cầu về sự tôn trọng lẫn nhau giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân hoặc với sự phát triển bền vững không?

Từ 150 đến 250 từ

Bài Chòi là sinh hoạt văn hóa mà mọi người đều có quyền tham gia và bình đẳng trong khi chơi và thưởng thức. Ở Hội chơi hay buổi Trình diễn Bài Chòi, ai cũng có quyền bộc lộ cảm xúc của mình. Nội dung những câu hát Bài Chòi phản ánh sâu sắc nhiều khía cạnh của đời sống xã hội nhưng không gây ra sự khác biệt, xung đột về phong tục, văn hóa trong cộng đồng. Các nhóm thực hành Bài Chòi luôn bảo tồn những đặc trưng văn hoá của địa phương mình nhưng vẫn chia sẻ và tôn trọng các đặc trưng riêng của những nơi khác khi tham gia các cuộc liên hoan, hay giao lưu trình diễn với nhau.

Ai có khả năng và yêu thích đều có thể trở thành anh/chị Hiệu điều khiển cuộc chơi. Các anh/chị Hiệu có quyền lập ra các nhóm riêng và được cộng đồng ủng hộ. Những người muốn tham gia vào nhóm trình diễn Bài Chòi độc diễn lưu động đều có thể được tiếp nhận và được truyền nghề.

Với khả năng trao truyền các tri thức văn hoá dân gian thông qua trò chơi và việc trình diễn, Bài Chòi đã trở thành hình thức sinh hoạt cộng đồng mang tính giáo dục cao, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ.

2. Sự đóng góp của di sản trong việc đảm bảo tầm nhìn, nhận thức và đối với việc khuyến khích đối thoại

Đối với Tiêu chí R.2, các Quốc gia thành viên phải chứng minh được rằng “Việc ghi danh di sản này sẽ góp phần đảm bảo tầm nhìn rõ ràng hơn về di sản và nhận thức về tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể và góp phần khuyến khích đối thoại, qua đó phản ánh tính đa dạng của văn hóa trên thế giới và chúng minh được sự sáng tạo của nhân loại”. Để thỏa mãn tiêu chí này, Hồ sơ đề cử cần chứng minh được việc ghi danh di sản này sẽ góp phần như thế nào trong việc bảo đảm tầm nhìn và nhận thức về tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể nói chung, và không chỉ của di sản được ghi danh, và góp phần khuyến khích sự đối thoại tôn trọng sự đa dạng văn hóa.

(i) Việc ghi danh di sản vào Danh sách Đại diện sẽ đóng góp như thế nào vào tầm nhìn của di sản văn hóa phi vật thể nói chung và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nó ở cấp độ địa phương, quốc gia và quốc tế?

Từ 100 đến 150 từ

Việc ghi danh Nghệ thuật Bài Chòi sẽ giúp các cộng đồng địa phương nhận thức đầy đủ hơn về giá trị di sản, mở rộng đối tượng tham gia hoạt động Bài Chòi và thu hút, khuyến khích giới trẻ quan tâm, tự nguyện tìm hiểu, trải nghiệm di sản.

Khẳng định vai trò của Bài Chòi trong đời sống tinh thần của cộng đồng địa phương, tôn vinh giá trị sáng tạo nghệ thuật của họ trong tổng thể các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam và góp phần tạo nên sự đa dạng văn hóa của nhân loại.

Thúc đẩy sự quan tâm, bảo vệ di sản và sự kết nối, trao đổi văn hóa giữa các nhóm cộng đồng khác ở Việt Nam cũng như giữa các quốc gia, dân tộc có di sản tương đồng với Nghệ thuật Bài Chòi.

(ii) Việc ghi danh di sản sẽ khuyến khích sự đối thoại giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân thế nào?

Từ 100 đến 150 từ

Việc ghi danh Nghệ thuật Bài Chòi sẽ tạo động lực cho các anh/chị Hiệu, câu lạc bộ và cộng đồng tham gia hoạt động Bài Chòi ở 9 tỉnh:

- Tăng cường giao lưu, giới thiệu, chia sẻ kinh nghiệm, tiếp thu và làm giàu tri thức, kỹ năng thực hành di sản.
- Ý thức về bản sắc, cá tính của từng cá nhân, nhóm người, địa phương để chủ động vừa gìn giữ sắc thái riêng, vừa tiếp nhận có chọn lọc các giá trị sáng tạo của cộng đồng khác.
- Gắn kết các cá nhân, nhóm người, câu lạc bộ qua các sinh hoạt cộng đồng, liên hoan, hội diễn Bài Chòi; tạo mạng lưới người thực hành Bài Chòi trong phạm vi làng xã, tỉnh và khu vực; tập hợp sức mạnh cộng đồng cùng bảo vệ tính đa dạng trong sự thống nhất của di sản.

(iii) Việc ghi danh di sản có thể nâng cao sự tôn trọng đối với đa dạng văn hóa và sự sáng tạo của nhân loại như thế nào?

Từ 100 đến 150 từ

Việc ghi danh di sản sẽ:

- Giúp cộng đồng Bài Chòi ở 9 tỉnh nhận thức rõ tầm quan trọng của những sáng tạo mang đặc trưng của từng địa phương và phong cách của từng vùng; tạo thêm động lực để tiếp tục gìn giữ, phát huy di sản trong đời sống xã hội;
- Đề cao, tôn vinh giá trị nghệ thuật mang tính tổng hợp, sáng tạo trên nền tảng văn hóa vùng miền, vừa tôn trọng giá trị truyền thống vừa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa đương đại;
- Thể hiện sự ghi nhận của quốc tế đối với giá trị văn hóa bản địa của Nghệ thuật Bài Chòi trong những sáng tạo văn hoá đa dạng của nhân loại;
- Thúc đẩy sự quan tâm, trao đổi quốc tế trong nhận diện, bảo vệ, phát huy các di sản tương đồng.

3.a. Những nỗ lực bảo vệ di sản đã và đang được thực hiện

(i) Sức sống của di sản đang được đảm bảo như thế nào bởi các cộng đồng, các nhóm người hay trong một số trường hợp là các cá nhân có liên quan? Những sáng kiến nào gần đây và hiện nay họ thực hiện về mặt này?

Từ 150 đến 250 từ

Đóng vai trò chính trong bảo vệ Bài Chòi là các anh/chị Hiệu như: Ông Trần Rí, Bà Lê Thị Đào, Bà Trương Thị Hằng, Bà Nguyễn Thị Minh Liễu, Ông Nguyễn Văn Dũng, Ông Đỗ Hữu Quế... và gia đình họ. Ngoài việc truyền dạy bài bản, kỹ năng hát, đàn, cách trình diễn, cách làm con bài, dựng chòi và thể thức chơi cho thế hệ trẻ, họ còn cùng cộng đồng thành lập gần 90 đội, nhóm, câu lạc bộ Bài Chòi để sinh hoạt, trình diễn và truyền dạy, thu hút sự tham gia của cộng đồng.

Các liên hoan Bài Chòi của tỉnh (Bình Định – từ 2010 đến nay), khu vực (Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa – 2013, 2014) và liên tỉnh (2011, 2014 và 2015) được tổ chức với sự hỗ trợ của chính quyền, tổ chức xã hội và được cộng đồng nhiệt tình hưởng ứng.

Từ năm 1989, Trung tâm Văn hóa, Thông tin thành phố Hội An tổ chức phong trào Hô, hát Bài Chòi; từ năm 2011, tổ chức sinh hoạt Bài Chòi hàng đêm trong chương trình “Phố đêm” phục vụ du lịch. Năm 2013, Chi hội Di sản văn hóa Quảng Trị đã tài trợ để nghiên cứu, phục hồi Bài Chòi cổ truyền, trong đó có Bài Chòi cờ. Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam đã phong danh hiệu “Nghệ nhân dân gian” cho: Bà Lê Thị Đào, Bà Nguyễn Thị Minh Liễu, Bà Nguyễn Thị Đức, Ông Hồ Ngọc Tùng (Bình Định).

Đánh dấu vào một ô hay nhiều hơn một ô để xác định các biện pháp bảo vệ đã và đang sử dụng bởi các cộng đồng, nhóm người hay cá nhân có liên quan:

- truyền dạy, đặc biệt là qua giáo dục chính thức và không chính thức
- nhận diện, tư liệu hóa, nghiên cứu
- gìn giữ, bảo vệ
- phát huy, củng cố
- phục hồi

(ii) Các Quốc gia thành viên liên quan đến di sản đã và đang bảo vệ di sản như thế nào? Chỉ rõ những trở ngại như nguồn lực hạn chế. Những nỗ lực gần đây và hiện nay về mặt này là gì?

Từ 150 đến 250 từ

Các tỉnh Bình Định, Khánh Hòa, Quảng Nam, Phú Yên đã kiểm kê Bài Chòi và đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia từ 2013-2015.

Việc sưu tầm, tư liệu hóa, kiểm kê Bài Chòi được 9 tỉnh và Viện Âm nhạc, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam cùng cộng đồng thực hiện từ 1998 đến nay.

Tổ chức hội thảo quốc gia (2013, 2014) và quốc tế (2015) về Bài Chòi với sự tham gia của các nghệ nhân, nhà nghiên cứu và quản lý.

Từ 1989, chính quyền các cấp đã cấp kinh phí cho hoạt động nghiên cứu, phục hồi, truyền dạy, trình diễn Bài Chòi.

Năm 2014, Chính phủ ban hành Nghị định 62/2014/NĐ-CP về phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”. Năm 2015, Bà Lê Thị Đào, Ông Phạm Nghiễm, Bà Nguyễn Thị Đức, Bà Nguyễn Thị Minh Liễu, Ông Hồ Thanh Châu, Ông Đỗ Hữu Quế, Bà Võ Thị Ninh, Ông Văn Phước Phô, Bà Kiều Thị Hương, Ông Trần Rí, Ông Bùi Duy Huyền, Ông Trần Tám được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú.

Việc trao truyền Bài Chòi gặp trở ngại do: yêu cầu về năng khiếu, năng lực và sự đam mê; cơ hội, không gian trình diễn, đối tượng khán giả bị thu hẹp; nhiều nghệ nhân tuổi cao, đời sống khó khăn, kinh phí hỗ trợ học và thực hành di sản còn hạn chế.

Đánh dấu vào một ô hay nhiều hơn một ô để xác định các biện pháp bảo vệ đã và đang sử dụng bởi (các) Quốc gia thành viên liên quan đến di sản:

- truyền dạy, đặc biệt qua giáo dục chính thức và không chính thức
- nhận diện, tư liệu hóa, nghiên cứu
- gìn giữ, bảo vệ
- sự quảng bá, sự đề cao
- sự phục hồi

3.b. Đề xuất các biện pháp bảo vệ

Phần này phải xác định và miêu tả các biện pháp bảo vệ sẽ được thực hiện, nhất là những biện pháp đó dự định để bảo vệ và phát huy di sản. Các biện pháp bảo vệ không chỉ mô tả về khả năng, tiềm năng mà còn mô tả về những cam kết cụ thể của các quốc gia thành viên và các cộng đồng.

- (i) Biện pháp nào được đề xuất để giúp đảm bảo rằng sức sống của di sản không bị hủy hoại trong tương lai, nhất là vì một hệ quả không mong muốn của sự ghi nhận và gây ảnh hưởng đến biểu hiện của di sản và dư luận xã hội?

Từ 500 đến 750 từ

Các tỉnh có di sản tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động:

- Kiểm kê, nhận diện, tư liệu hóa Nghệ thuật Bài Chòi và cập nhật kết quả kiểm kê; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào hoạt động kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa, truyền dạy, trình diễn;
- Giới thiệu, quảng bá giá trị Nghệ thuật Bài Chòi trong và ngoài nước; định kỳ tổ chức Liên hoan Nghệ thuật Bài Chòi cấp tỉnh và vùng 2 năm một lần, cấp quốc gia luân phiên 3 năm một lần;
- Tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ với việc bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật Bài Chòi;
- Hỗ trợ cộng đồng phục hồi, lưu truyền các hình thức trình diễn và bài bản cổ, các tập quán xã hội, nghi thức liên quan; mở rộng các hình thức và môi trường sinh hoạt mới, phù hợp với điều kiện từng địa phương;
- Tạo điều kiện thuận lợi để nghệ nhân thực hành, sáng tạo và truyền dạy Nghệ thuật Bài Chòi trong các gia đình, nhà trường, câu lạc bộ và cộng đồng. Đưa Nghệ thuật Bài Chòi vào nội dung đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo ở các tỉnh có di sản;
- Xét phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”; ban hành và thực hiện chính sách đãi ngộ, khen thưởng cho các nghệ nhân Nghệ thuật Bài Chòi có nhiều đóng góp xuất sắc trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản.

Lộ trình cụ thể từ 2015 – 2020:

- Kiểm kê di sản Bài Chòi ở 9 tỉnh và cập nhật kết quả hàng năm;
- Tư liệu hóa và lưu giữ di sản Nghệ thuật Bài Chòi dưới dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh;
- Phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” (1 đợt), “Nghệ nhân ưu tú” (2 đợt), thực hiện chính sách đãi ngộ đối với những nghệ nhân này;
- Giới thiệu di sản trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở và trung ương, các cơ quan đại diện văn hóa Việt Nam tại nước ngoài.

Từ 2015-2016:

- Xét phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” (đợt 1), trong đó có 12 nghệ nhân Bài Chòi được phong tặng.
- Tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm bài bản, phong cách trình diễn Nghệ thuật Bài Chòi tại các địa phương;
- Hỗ trợ cộng đồng phục hồi, thực hành các bài bản cổ;
- Hỗ trợ tài liệu, trang thiết bị, kinh phí tổ chức và tạo điều kiện về không gian trình diễn để

nghệ nhân thực hành, trao truyền; động viên, khuyến khích người theo học;

- Vận động cá nhân và tổ chức xã hội hỗ trợ hoạt động sinh hoạt Nghệ thuật Bài Chòi.

Từ 2017-2018:

- Tổ chức hoạt động của các câu lạc bộ ở 9 tỉnh làm cơ sở để đào tạo các anh/chị Hiệu và truyền dạy cho những người yêu thích Bài Chòi;

- Xuất bản ấn phẩm (tài liệu in và tài liệu hình ảnh) để phục vụ truyền dạy, quảng bá, giới thiệu; xây dựng các chương trình giới thiệu thường xuyên về di sản Bài Chòi trên các phương tiện thông tin đại chúng tại các địa phương có di sản;

- Xét phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” (đợt 2), Nghệ nhân nhân dân (đợt 1);

- Tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học về Nghệ thuật Bài Chòi.

Từ 2019-2020:

- Mở rộng môi trường sinh hoạt Nghệ thuật Bài Chòi;

- Đa dạng hóa các hình thức giao lưu, trao đổi phong cách và khả năng trình diễn giữa các nghệ nhân, nhóm, câu lạc bộ;

- Xây dựng tài liệu truyền dạy Nghệ thuật Bài Chòi tại các cơ sở đào tạo; mời nghệ nhân giới thiệu Bài Chòi tại các cơ sở đào tạo nghệ thuật của Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hòa; giới thiệu và phổ cập di sản tại 9 tỉnh;

- Nhân rộng mô hình giới thiệu di sản Bài Chòi tới du khách tại các điểm du lịch ở các tỉnh có di sản và trong cả nước.

(ii) Các Quốc gia thành viên có liên quan hỗ trợ thực hiện các biện pháp bảo vệ đã đề xuất như thế nào?

Từ 150 đến 250 từ

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo 9 tỉnh có di sản xây dựng Đề án bảo vệ và phát huy di sản Nghệ thuật Bài Chòi và bố trí kinh phí, nhân sự thực hiện.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Viện Âm nhạc phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 9 tỉnh tổ chức tập huấn và kiểm kê di sản hàng năm; nhận diện, tư liệu hóa di sản; phục hồi các thành tố đã mai một, những tri thức dân gian liên quan đến di sản và định kỳ tổ chức Liên hoan Bài Chòi.

Chính quyền địa phương hỗ trợ kinh phí hàng năm cho các hoạt động bảo vệ Bài Chòi, bao gồm: hỗ trợ thực hành, truyền dạy, theo học; kiểm kê, tư liệu hóa, phục hồi di sản; tổ chức Liên hoan Bài Chòi; xây dựng các chương trình giáo dục, giới thiệu, quảng bá di sản.

Các thành phần kinh tế trong xã hội được kêu gọi tham gia bảo vệ di sản Bài Chòi. Việc tài trợ được uỷ thác qua Quỹ Hỗ trợ bảo tồn di sản văn hóa Việt Nam (Hội Di sản văn hoá Việt Nam).

Báo, đài phát thanh, truyền hình từ trung ương đến địa phương liên tục tuyên truyền, giới thiệu giá trị di sản. Xuất bản và cung cấp CD, VCD, DVD, sách, tờ gấp,... về Nghệ thuật Bài Chòi cho cộng đồng.

(iii) Cộng đồng, nhóm, cá nhân có liên quan đã tham gia như thế nào vào việc lập kế hoạch các biện pháp bảo vệ được đề xuất, bao gồm cả về vai trò giới tính, và họ sẽ được tham gia vào việc thực hiện các biện pháp đó như thế nào?

Không dưới 150 từ hoặc trên 250 từ

Các biện pháp bảo vệ nói trên được xây dựng và xác định thông qua các cuộc phỏng vấn trao đổi với cộng đồng, nhóm người hay cá nhân trong các đợt khảo sát, điền dã sưu tầm tại các địa phương và tại các buổi tọa đàm, hội thảo khoa học về di sản Bài Chòi.

Nghệ nhân, cộng đồng chủ động đóng góp ý kiến và đề xuất ý tưởng cho các kế hoạch, chương trình, đề án bảo vệ và phát huy di sản do Ủy ban nhân dân các tỉnh ban hành.

Cộng đồng đồng thuận ủng hộ các biện pháp bảo vệ, phát huy di sản do các cơ quan hữu quan thực hiện; tích cực tham gia vào các hoạt động của Nhà văn hóa phường, xã để phổ biến giá trị của di sản và các hoạt động sinh hoạt Bài Chòi do chính quyền vận động, tổ chức.

Hầu hết các nam nữ nghệ nhân bày tỏ thái độ yêu thích và tự nguyện truyền dạy di sản cho mọi đối tượng, trong trường học hay tại gia đình, câu lạc bộ... Nghệ nhân và cộng đồng tích cực phối hợp và cung cấp tư liệu phục vụ công tác kiểm kê, tư liệu hóa, xây dựng tài liệu truyền dạy Bài Chòi. Họ sẵn sàng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng của mình trong các sinh hoạt Bài Chòi giữa các nhóm, câu lạc bộ, địa phương, vùng miền và khu vực.

3.c. (Các) cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc bảo vệ

Cung cấp tên, địa chỉ và thông tin liên lạc khác của (các) cơ quan có thẩm quyền, và trong một số trường hợp, tên và chức danh của (những) người liên lạc có trách nhiệm đối với việc quản lý và bảo vệ di sản ở địa phương.

Tên cơ quan: **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Định**

Tên và chức danh của người liên lạc: Ông Nguyễn Văn Dũng – Giám đốc

Địa chỉ: số 183 Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Số điện thoại: CQ: 84.56.3822321, mobile: 84.903584734

E-mail: svhttdl@binhdinh.gov.vn

Thông tin liên quan khác:

Tên cơ quan: **Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Khánh Hòa**

Tên và chức danh của người liên lạc: Nguyễn Khắc Hà - Giám đốc

Địa chỉ: Số 1 – 03 Ngô Quyền, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Số điện thoại: 84.583 822848; mobile: 84. 908232585

E-mail: svhttdl@khanhhoa.gov.vn; nkha@khanhhoa.gov.vn

Thông tin liên quan khác:

Tên cơ quan: **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên**

Tên và chức danh của người liên lạc: Ông Hồ Văn Tiến - Giám đốc

Địa chỉ: Số 220 Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Số điện thoại: 84.989443989

E-mail: sovhttdlpy@gmail.com

Thông tin liên quan khác:

Tên cơ quan: **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam**

Tên và chức danh của người liên lạc: Ông Đinh Hải - Giám đốc

Địa chỉ: Số 2B, Trần Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Số điện thoại: 84.903502459

E-mail: yhttdlqnam@gmail.com

Tên cơ quan: **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi**

Tên và chức danh của người liên lạc: Ông Nguyễn Đăng Vũ - Giám đốc

Địa chỉ: Số 105, Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Số điện thoại: 84.913472545

E-mail: svhtt@quangngai.gov.vn

Thông tin liên quan khác:

Tên cơ quan: **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị**

Tên và chức danh của người liên lạc: Ông Nguyễn Hữu Thắng - Giám đốc

Địa chỉ: Số 125B, Quốc lộ 9, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng trị

Số điện thoại: 84.913400419

E-mail:

Thông tin liên quan khác:

Tên cơ quan: **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Bình**

Tên và chức danh của người liên lạc: Ông Lương Văn Luyện - Giám đốc

Địa chỉ: Đường Hùng Vương, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Số điện thoại: 84.913295273

E-mail: svhttdl@quangbinh.gov.vn

Thông tin liên quan khác:

Tên cơ quan: **Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế**

Tên và chức danh của người liên lạc: Ông Phan Tiến Dũng - Giám đốc

Địa chỉ: Số 8, Lý Thường Kiệt, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Số điện thoại: 84.913425240

E-mail: svhttdl@thuathienhue.gov.vn

Thông tin liên quan khác:

Tên cơ quan: **Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng**

Tên và chức danh của người liên lạc: Ông Huỳnh Văn Hùng - Giám đốc

Địa chỉ: Số 102 Lê Lợi, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: **84.914169339**

E-mail: hunghv2@danang.gov.vn

Thông tin liên quan
khác:

4. Sự tham gia và đồng thuận của cộng đồng trong quá trình đề cử

Đối với **Tiêu chí R.4**, các Quốc gia phải chứng minh được “di sản được đề cử có sự tham ra rộng rãi nhất của cộng đồng, nhóm người hay trong một số trường hợp là cá nhân có liên quan với sự tự nguyện và đồng thuận với hiểu biết đầy đủ”.

4.a. Sự tham gia của cộng đồng, nhóm người, cá nhân liên quan trong quá trình đề cử

Mô tả cách thức cộng đồng, nhóm người, hoặc nếu phù hợp là các cá nhân có liên quan đã tham gia tích cực trong việc chuẩn bị và xây dựng hồ sơ đề cử ở tất cả các giai đoạn, bao gồm cả vai trò, giới tính.

Khuyến khích Quốc gia thành viên chuẩn bị các hồ sơ đề cử với sự tham gia rộng rãi của tất cả các bên liên quan, bao gồm chính quyền địa phương và khu vực, các cộng đồng, tổ chức phi chính phủ, viện nghiên cứu, trung tâm thực hành chuyên môn và các cơ quan khác. Các Quốc gia thành viên lưu ý rằng các cộng đồng, nhóm người và trong một vài trường hợp là cá nhân mà di sản văn hóa phi vật thể của họ được xem xét là những người tham gia chủ yếu trong suốt quá trình chuẩn bị và hoàn thiện hồ sơ đề cử, các đề xuất và yêu cầu, cũng như đề xuất kế hoạch và thực hiện các biện pháp bảo vệ, được mời tư vấn các biện pháp sáng tạo để đảm bảo rằng sự tham gia rộng rãi nhất của họ ở mọi công đoạn như yêu cầu tại Điều 15 của Công ước.

Không dưới 300 từ hoặc trên 500 từ

Sau 4 cuộc họp giữa cộng đồng thực hành Bài Chòi với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 9 địa phương, Cục Di sản văn hoá và Viện Âm nhạc nhận được sự đồng thuận và thống nhất của cộng đồng trong việc xây dựng hồ sơ đề cử Nghệ thuật Bài Chòi, xác định phương hướng xây dựng hồ sơ và tên gọi của di sản.

Cộng đồng đã tự giác nhiệt tình tham gia vào quá trình nghiên cứu, điền dã, kiểm kê, tư liệu hóa di sản Nghệ thuật Bài Chòi do Viện Âm nhạc và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh thực hiện: chủ động đóng góp ý tưởng để xây dựng phiếu kiểm kê và trực tiếp cùng các cán bộ hoàn thiện phiếu; cung cấp thông tin chi tiết về di sản: lối sinh hoạt, cách thức trình diễn, sự thay đổi của di sản theo thời gian... và thông tin về cuộc đời thực hành Bài Chòi của họ cũng như mong muốn được tiếp tục duy trì sinh hoạt Bài Chòi; tận tình trình diễn phục vụ việc ghi âm, thu hình; hiến tặng những tư liệu, hiện vật liên quan đến di sản.

Các cá nhân, đại diện nhóm, câu lạc bộ và cộng đồng tự nguyện ký cam kết tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản Nghệ thuật Bài Chòi. Họ tích cực tham gia hội thảo trong nước “Nghệ thuật Bài Chòi miền Trung Việt Nam, hiện trạng và vấn đề bảo tồn” (9/2014), hội thảo quốc tế “Nghệ thuật Bài Chòi dân gian Việt Nam và những hình thức nghệ thuật tương đồng trên thế giới” (1/2015), tiêu biểu như: ông Nguyễn Kiểm, ông Nguyễn Văn Dũng, bà Lê Thị Đào... và Liên hoan nghệ thuật Bài Chòi ba tỉnh Nam Trung Bộ (Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa) là các hoạt động trong quá trình xây dựng hồ sơ.

Các nhà sưu tầm, nghiên cứu trong và ngoài nước nhiệt tình tham gia sưu tầm, nghiên cứu, đóng góp tư liệu, ý kiến cho việc xây dựng hồ sơ như: Ông Trương Đình Quang, Ông Trần Hồng, Ông Hoàng Chương, Bà Nguyễn Thụy Loan, Bà Từ Thị Loan, Ông Yves Defrance (Pháp), Ông Ebsjorn Watermark (Thụy Điển), Bà Gisa Jaehnichen (Đức)

Cục Di sản văn hóa, Viện Âm nhạc đã phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 9 tỉnh tổ chức các hội thảo, tọa đàm, liên hoan, tập huấn kiểm kê di sản Bài Chòi; cùng với chính quyền địa phương tiến hành khảo sát, kiểm kê. qua đó, phát hiện thêm một số nghệ nhân có nhiều đóng góp cho Nghệ thuật Bài Chòi.

Chính quyền các cấp của 9 tỉnh đều đồng thuận, đóng góp nhân lực và kinh phí vào quá trình xây dựng hồ sơ. Một số doanh nghiệp, ngân hàng đã hỗ trợ kinh phí cho việc tổ chức các Hội thảo, Liên hoan Bài Chòi.

4.b. Sự tự nguyện, đồng thuận với hiểu biết đầy đủ về việc đề cử

Sự tự nguyện, đồng thuận với hiểu biết đầy đủ về việc đề cử di sản từ cộng đồng, nhóm người hay trong một số trường hợp là cá nhân liên quan có thể được thể hiện thông qua văn bản viết, băng ghi âm hoặc bằng các phương tiện khác theo đúng luật của Quốc gia thành viên và số lượng các cộng đồng, nhóm người liên quan tham gia là không hạn chế. Ủy ban hoan nghênh sự đa dạng trong hình thức thể hiện hoặc cách chứng minh về sự đồng thuận của cộng đồng hơn là làm theo những quy định có tính tiêu chuẩn hay đồng nhất. Cung cấp minh chứng về sự tự nguyện, đồng thuận với hiểu biết đầy đủ bằng một trong những ngôn ngữ làm việc của Ủy ban (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp), cùng với bản bằng ngôn ngữ của cộng đồng liên quan, nếu các thành viên của cộng đồng này sử dụng ngôn ngữ khác, không phải tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

Cần phải đính kèm hồ sơ đề cử những thông tin về sự đồng thuận, loại tài liệu về sự đồng thuận đó, cách thức để có được tài liệu đó, hình thức sử dụng. Đồng thời cũng cho biết giới tính của người đã cung cấp bằng chứng về sự đồng thuận đó.

Không dưới 150 từ hoặc trên 250 từ

Sự tự nguyện của các cộng đồng thể hiện qua 1156 bản cam kết tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản (248 câu lạc bộ, 199 gia đình, 709 cá nhân). Trong đó, 140 bản được chọn gửi kèm theo Hồ sơ gồm: 34 bản cam kết của các câu lạc bộ, nhóm với 321 chữ ký của các thành viên (188 nam, 133 nữ), 25 bản cam kết của các gia đình trình diễn Bài Chòi với 100 chữ ký của các thành viên (53 nam, 47 nữ), 81 bản cam kết của các cá nhân thực hành (46 nam, 35 nữ).

Dựa trên những hiểu biết về Bài Chòi và Luật di sản văn hóa, đại diện cộng đồng của 86 đội, nhóm, câu lạc bộ thực hành Bài Chòi đã tham gia các cuộc họp vào 09/5 và 23/6/2014 tại Hà Nội và các cuộc họp, tọa đàm từ tháng 9 đến tháng 11/2014 tại các địa phương có di sản để biểu thị sự đồng thuận với việc xây dựng hồ sơ đệ trình UNESCO đưa Nghệ thuật Bài Chòi vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Sự hiểu biết, nguyện vọng và cam kết của cộng đồng còn được phản ánh trong các file ghi âm, ghi hình trong các cuộc phỏng vấn tại địa phương với trữ lượng 1550 GB, hiện đang lưu trữ tại Viện Âm nhạc.

4.c. Sự tôn trọng đối với các tập tục chi phối sự tiếp cận di sản

Sự tiếp cận đến những khía cạnh cụ thể của di sản văn hóa phi vật thể hoặc đến những thông tin về nó đôi khi bị hạn chế do các tập tục chi phối và do cộng đồng quản lý, ví dụ, để duy trì những tri thức bí truyền. Nếu các tập tục đó còn tồn tại, hãy chứng minh sự ghi danh di sản và việc thực hiện các biện pháp bảo vệ hoàn toàn tôn trọng những tập tục chi phối đến những phương diện cụ thể của di sản đó (xem Điều 13 của Công ước). Mô tả các biện pháp cụ thể cần có để đảm bảo sự tôn trọng này.

Nếu những tập tục đó không còn, xin trình bày rõ là không có các tập tục chi phối sự tiếp cận di sản trong ít nhất 50 từ.

Không dưới 50 từ hoặc trên 250 từ

Bài Chòi là một loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian dành cho công chúng; không phân biệt tuổi tác, giới tính, trình độ, thành phần kinh tế... Bài Chòi được trình diễn lưu động, đối tượng công chúng luôn thay đổi. Đây là nghệ thuật mang tính mở, gần gũi, công chúng có thể vừa xem, vừa tham gia hội chơi. Không có tập tục nào làm hạn chế sự tiếp cận của công chúng đối với Nghệ thuật Bài Chòi.

4.d. (Các) tổ chức hoặc đại diện cộng đồng liên quan

Cung cấp thông tin liên lạc chi tiết của từng tổ chức hoặc đại diện cộng đồng, hoặc tổ chức phi chính phủ khác liên quan đến di sản như các hội, tổ chức, câu lạc bộ, phường hội, ban điều hành, v.v ...

1.

Tên tổ chức/cộng đồng: **Hội Di sản Văn hóa Việt Nam**

Họ tên, chức vụ người đại diện: GS. TSKH. Lưu Trần Tiêu, Chủ tịch

Địa chỉ: 19 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: 84.4.3734 3592

Fax: 84.4.3734 3590

E mail: hoidisanvn@gmail.com/ thegioidisan@gmail.com

2.

Tên tổ chức hoặc đại diện: **Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam**

Họ tên và chức danh của người liên lạc: GS. TSKH. Tô Ngọc Thanh, Chủ tịch

Địa chỉ: 66 Nguyễn Văn Huyền, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 84.913203631

E-mail: hoivndgvn@gmail.com

5. Đưa di sản vào danh mục kiểm kê

Đối với **Tiêu chí R.5**, các Quốc gia phải chứng minh được “di sản này được đưa vào danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể hiện có tại (các) lãnh thổ của (các) Quốc gia thành viên như quy định tại Điều 11 và 12 của Công ước”.

- a. Cho biết dưới đây:
 - di sản được đưa vào danh mục kiểm kê khi nào, phải có trong danh mục trước khi trình hồ sơ đề cử đến Ban Thư ký (31 tháng 3),
 - việc tham khảo nó,
 - danh mục kiểm kê mà di sản đã được đưa vào,
 - cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm duy trì danh mục kiểm kê đó,
 - danh mục kiểm kê đó được xây dựng như thế nào ‘với sự tham gia của cộng đồng, nhóm người và các tổ chức phi chính phủ liên quan’ (Điều 11(b) của Công ước), và bao gồm cả về vai trò của giới tính;
 - danh mục kiểm kê đó được cập nhật thường xuyên như thế nào (Điều 12 của Công ước).
- b. Phải cung cấp tài liệu minh chứng trong một bản phụ lục chứng minh rằng di sản đề cử được kiểm kê trong (các) lãnh thổ của (các) Quốc gia thành viên như quy định tại Điều 11 và 12 của Công ước; minh chứng này cần có trích xuất (các) danh mục kiểm kê liên quan bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, cùng với bản bằng ngôn ngữ địa phương, nếu khác. Ví dụ, trích xuất này phải là bản ghi danh mục kiểm kê hoặc tập hồ sơ đối với di sản được đề cử, gồm sự miêu tả, địa điểm, (các) cộng đồng, sức sống, v.v... Có thể bổ sung để tham khảo bằng địa chỉ liên kết, qua đó có thể truy cập danh mục kiểm kê đó, nhưng chỉ địa chỉ liên kết thôi là không đủ.

Việc đưa di sản được đề cử vào một danh mục kiểm kê không mang hàm ý hoặc đòi hỏi (các) danh mục kiểm kê này phải được hoàn tất trước khi đề cử. Đúng hơn là, một Quốc gia thành viên đề cử di sản có thể đang trong quá trình thực hiện hoặc cập nhật một hay nhiều danh mục kiểm kê, nhưng đã kịp thời đưa di sản được đề cử vào một danh mục đang được xây dựng.

Không dưới 150 từ hoặc trên 250 từ

Di sản Nghệ thuật Bài Chòi ở tỉnh Bình Định, Khánh Hòa, Quảng Nam và Phú Yên đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia từ năm 2013-2014 (<http://dsvhpvt.dsvh.gov.vn/HeritageNational.aspx>).

Năm 2012, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam đã kiểm kê di sản Bài Chòi tại 8 tỉnh miền Trung và đưa vào Ngân hàng dữ liệu của Viện.

Năm 2014, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 9 tỉnh đã phối hợp với Viện Âm nhạc kiểm kê và được lưu trữ tại Hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể của Cục Di sản văn hóa (<http://dsvhpvt.dsvh.gov.vn/HeritageLocal.aspx>)

Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 9 địa phương có trách nhiệm phối hợp với cộng đồng cập nhật thông tin thay đổi về di sản hàng năm theo quy định tại Thông tư 04/2010/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Viện Âm nhạc quản lý cơ sở dữ liệu về Nghệ thuật Bài Chòi và cập nhật dữ liệu hàng năm. Cục Di sản văn hóa chịu trách nhiệm báo cáo UNESCO tình trạng di sản theo định kỳ.

6. Tư liệu

6.a. Tư liệu bắt buộc

Tư liệu liệt kê dưới đây là bắt buộc và sẽ được sử dụng trong quá trình thẩm định và đánh giá hồ sơ đề cử. Ảnh và phim cũng rất hữu ích cho các hoạt động quảng bá nếu di sản được ghi danh. Đánh dấu vào những ô dưới đây để khẳng định các tài liệu liên quan được kèm theo Hồ sơ đề cử và những tài liệu này đã được thực hiện theo hướng dẫn. Tư liệu bổ trợ ngoài những thứ xác định dưới đây sẽ không được chấp nhận và không trả lại.

- tư liệu minh chứng về sự đồng thuận của cộng đồng, có bản dịch sang tiếng Anh hoặc tiếng Pháp nếu ngôn ngữ của cộng đồng liên quan không phải là tiếng Anh hay tiếng Pháp
- tư liệu minh chứng chứng minh rằng di sản được đề cử hiện đã đưa vào danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trong (các) lãnh thổ của (các) Quốc gia thành viên đệ trình, như định nghĩa ở Điều 11 và 12 của Công ước; minh chứng này phải gồm trích xuất liên quan (các) danh mục kiểm kê bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, cùng với bản bằng ngôn ngữ địa phương, nếu khác.
- 10 bức ảnh chụp gần đây với độ nét cao
- bản chuyển nhượng quyền sử dụng những bức ảnh này (Mẫu ICH-07-ảnh)
- phim đã được biên tập (từ 5 đến 10 phút), phụ đề là một trong những ngôn ngữ làm việc của Ủy ban (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) nếu ngôn ngữ đã dùng không phải là tiếng Anh hay tiếng Pháp
- bản chuyển nhượng quyền sử dụng phim (Mẫu ICH-07-phim)

6.b. Các tài liệu tham khảo chính đã xuất bản (không bắt buộc)

Các Quốc gia đệ trình có thể lập một danh mục, sử dụng hình thức (format) thư mục chuẩn, các tài liệu tham khảo chính đã xuất bản để cung cấp thông tin bổ sung về di sản như là sách, bài báo, tài liệu nghe nhìn hay website. Các công trình xuất bản này không gửi kèm theo Hồ sơ đề cử.

Không quá một trang chuẩn

1. Trương Đình Quang: *Điều hò Bài Chòi*. Nội san Âm nhạc số 4 -1957, Ban nghiên cứu Âm nhạc Vụ Nghệ thuật xuất bản, tr. 21 – 24.
2. Huỳnh Lý: *Ngày tết chơi Bài Chòi*. Tạp chí Đất Quảng, số 44 tháng 1-2/1987, tr. 66-74.
3. Huỳnh Hữu Ủy: *Nghệ thuật dân gian và bộ bài tới ở miền Trung Trung Bộ*. Tạp chí Sông Hương, Huế, số 35-1989, tr.78-86.
4. Lê Văn Chương: *Hò Bài Chòi, một loại hình dân ca mùa xuân*. Tạp chí Văn học, Viện Văn học xuất bản, số 3-1984, tr. 78.
5. Nguyễn Tú: *Hội Bài Chòi ở Quảng Bình*. Tạp chí Nguồn sáng dân gian, số 1-2006. Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, tr. 20
6. Hoàng Lê: *Lịch sử ca kịch và Âm nhạc Bài Chòi*. Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Bình Định.
7. Phan Ngạn: *Ca kịch Bài Chòi, những vấn đề nghệ thuật*. Bộ Văn hóa Thông tin, Viện Sân khấu xuất bản, 1993.
8. Nhiều tác giả, Hoàng Chương chủ biên: *Nghệ thuật Bài Chòi, di sản quý của dân tộc*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Bảo tồn và phát huy nghệ thuật Bài Chòi". NXB Sân khấu, 2014.
9. Đỗ Thị Hựu, Trương Đình Quang: *Bài Chòi Xứ Quảng*. NXB Lao động, 2012.
10. Đoàn Việt Hùng: *Bài Chòi*. NXB VT-TT, 2014.
11. G.L.Bouvier: *Larousse musicale*. Paris 1928.

7. Chữ ký đại diện của (các) Quốc gia thành viên

Hồ sơ đề cử phải kết thúc bằng chữ ký gốc của vị quan chức được trao quyền hợp pháp thay mặt cho Quốc gia thành viên ký, ghi rõ họ tên, chức danh người ký và ngày tháng đệ trình.

Trong trường hợp các đề cử đa quốc gia, tài liệu phải có tên, chức danh và chữ ký của một người đại diện cho từng Quốc gia thành viên đệ trình Hồ sơ đề cử. *24*

Họ tên: **Nguyễn Ngọc Thiện**

Chức danh: **Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Ngày tháng: **Ngày 26 tháng 9 năm 2016**

Chữ ký:

